TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2020/HS-ST
Ngày: 09/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 679/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N A - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, phường G, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và con bà Vũ Thị N1, sinh năm 1971; Bị cáo có chồng là Lương Cao B, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 157/2019/HS –ST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh TH xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Tại bản án số 10/2020/HS – ST ngày 15/01/2020 Tòa án nhân dân huyện P đã xử phạt bị cáo A 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,,. Bị cáo có kháng cáo.

Hiện bị cáo đang thi hành bản án 157/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P theo Quyết định thi hành án số 07/2020/QĐ –CA ngày 02/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH từ ngày 02/3/2020 cho đến nay*(Có mặt tại phiên tòa)*

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Vũ N, sinh năm 1993 – Trú tại: Xóm T, xã Ô, huyện P, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

* *Người làm chứng:* Anh Phan Văn Chương, sinh năm 1990 – Trú tại: Xóm Đ, xã Ô, huyện P, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N A biết rõ bản thân không có khả năng xin được việc làm, nhưng do cần tiền tiêu sài cá nhân nên A đã nảy sinh ý định đưa thông tin gian dối trên tài khoản Facebook của mình là cần tuyển dụng công nhân cho Công ty SamSung ELECTRONIC Việt Nam ở khu công nghiệp Y, thị xã P, tỉnh TH mục đích lừa đảo những ai có nhu cầu muốn xin việc. Anh Phan Văn C1, sinh năm 1990 – trú tại: Xóm Đ, xã Ô, huyện P, tỉnh TH thấy tại tài khoản Facebook A A (của Nguyễn Thị N A) đăng tin tuyển dụng công nhân nên đã nhắn tin hỏi, A trả lời bản thân có khả năng xin việc vào Công ty SamSung với giá 15.000.000đ. Anh C1 đã giới thiệu cho anh họ của mình là Nguyễn Vũ N, sinh năm 1993 – Trú tại: Xóm T, xã Ô, huyện P, tỉnh TH về việc A xin được việc làm như nêu trên. Anh N đã liên hệ với A và nhờ A xin cho với số tiền 15.000.000đ.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/3/2018 anh N cùng anh C gặp A tại quán nước cạnh Bến xe khách TH thuộc tổ Y, phường Qu, thành phố TH. Tại đây anh N đưa cho A 7.000.000đ, A viết giấy biên nhận và ấn định thời gian 15 ngày hoặc 01 tháng sẽ xin được việc, nếu không thì sẽ trả lại tiền. Khoảng tháng 4/2018 thấy đã quá thời gian hẹn, anh N gọi điện cho A thì A bảo chưa có đợt tuyển dụng. A yêu cầu anh N đưa thêm tiền để A xin việc cho nhanh, anh N tin tưởng đưa tiếp cho A 3.000.0000đ tại quán nước gần hồ G vào ngày 30/4/2018. Đến ngày 10/5/2018 A gọi điện cho anh N bảo đưa nốt 5.000.000đ còn lại cho A , thì đến 09 giờ ngày 11/5/2018 anh N đã đưa cho A tiếp 3.000.000đ tại quán cà phê "Góc Phố" ở đầu cầu Đ, huyện P. Hai bên có viết giấy giao nhận tiền. Tổng số tiền của A đã nhận của anh N là 13.000.000đ. Sau khi nhận số tiền trên của anh N, A đã tiêu sài cá nhân hết mà không xin được việc cho anh N vào Công ty Sam Sung như đã hứa ban đầu. Đến ngày 20/10/2018 do không đòi được tiền nên anh N đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết. Đến ngày 17/10/2019 bị cáo đã trả lại cho anh N số tiền 13.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 10/CT -VKSTPTN ngày 26 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của A phù hợp với nhau và phù hợp với đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N A từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS: Tổng hợp hình phạt của bản án số 157/2019/HS –ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 13.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được trả lại cho bị hại quản lý và sử dụng.

02 giấy biên nhận tiền ngày 30/4/2018 và ngày 11/5/2018 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị N A được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Mặc dù biết bản thân không có khả năng xin việc, nhưng do nắm được nhu cầu xin việc và sự nhẹ dạ cả tin của người khác, Nguyễn Thị N A đã đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm tạo lòng tin cho người khác để chiếm đoạt tiền mang đi tiêu sài cá nhân. Khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Thị N A đã đăng tin có khả

năng xin được vào làm công nhân cho Công ty SamSung ELECTRONIC Việt Nam ở khu công nghiệp Y, thị xã P, tỉnh TH nên anh Nguyễn Vũ N tin tưởng giao cho A tổng số tiền 13.000.000đ (giao tiền trong tháng 3,4,5 năm 2018) tại thành phố TH và xã Đ, huyện P. Sau khi chiếm đoạt được tiền Nguyễn Thị N A tiêu sài cá nhân hết. Ngày 17/10/2019 bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại cho anh Nguyễn Vũ N số tiền 13.000.000đ

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"** quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thàn khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã P đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,, quy định tại khoản 2 Điều 174 BLHS. Ngày 15/01/2020, Tòa án nhân dân huyện P đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,, theo khoản 1 Điều 174 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Số tiền 13.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được trả lại cho bị hại quản lý và sử dụng.

02 giấy biên nhận tiền ngày 30/4/2018 và ngày 11/5/2018 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị N A được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vũ N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N A phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N A 18*(Mười tám)* tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt của bản án số 157/2019/HS –ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**